TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **147**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1079/2025/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Thế N, sinh năm 1998; CCCD số 096098008952 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/12/2021; Thường trú: Ấp H, Tân Hưng T, P, Cà Mau (nay là ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau); Tạm trú: Tổ 14, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà Quách Thúy T1, sinh năm 2001; CCCD số 096301009101 do Bộ C cấp ngày 05/5/2025; Thường trú: Ấp H, Tân Hưng T, P, Cà Mau (nay là ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau); Tạm trú: Tổ 14, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thúy T1 và ông Lê Thế N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: số: 29/2019 ngày 01/4/2019.

Nay bà Quách Thúy T1 và ông Lê Thế N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự đều xác nhận có 01 con chung là cháu Lê P, sinh ngày 08/4/2019. Ly hôn, bà T1, ông N thống nhất giao cháu Lê P cho bà T1 nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà T1, ông N phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thúy T1 và ông Lê Thế N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê P, sinh ngày 08/4/2019 cho bà Quách Thúy T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Lê Thế N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thế N không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thúy T1 và ông Lê Thế N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009187 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà T1, ông N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS Đồng Nai (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt